

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mẫn Xuyên;
Ông Nguyễn Thế Tự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985, nơi sinh: huyện P, tỉnh H; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lê Thanh L; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 01 năm 2019, đến ngày 05 tháng 5 năm 2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Lê Thanh L, sinh năm 1954

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Phạm Minh Gi, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2019, Trần Minh T gọi điện cho đối tượng tên P hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000đ để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút, T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê N (thuộc ấp C, thị trấn K, huyện P, tỉnh H) để nhận ma túy, khoảng 15 phút sau có người thanh niên không rõ lai lịch chạy đến trước quán cà phê, T đi ra đưa cho người thanh niên này 1.000.000đ và nhận 01 vỏ thiệp cưới màu đỏ, bên trong có 01 bọc nylon chứa chất ma túy được kẹp kín một đầu và gói trong tờ vé số. Sau khi nhận ma túy, T bỏ vào đồng hồ kilômét của xe mô tô biển số 51S5-2507 (đồng hồ bị bể) rồi lấy áo thun để lên và điều khiển xe chạy về cầu Móng tim nhà trọ để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến đoạn đường thuộc ấp C, xã H, huyện P, tỉnh H thì bị lực lượng Công an thuộc Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế- Ma túy Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ các tang vật gồm: 01 bọc nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 tờ vé số; 01 thiệp cưới màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng màu trắng đã qua sử dụng, tình trạng bên trong không xác định; 01 điện thoại di động hiệu Philip loại bàn phím đã qua sử dụng, tình trạng bên trong không xác định; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ- đen, biển số 51S5-2507 đã qua sử dụng, tình trạng bên trong không xác định.

Đối với chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy bên trong bọc nylon có trọng lượng là 2,82 gam đã được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên, đối tượng Trần Minh T và người chứng kiến Trần Văn M.

Tại Kết luận giám định số 06/KLGD-PC09 (Đ4) ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bọc nylon được niêm phong có chữ ký của “Điều tra viên”, chữ ký “đối tượng” Trần Minh T, chữ ký người chứng kiến tên Trần Văn M gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,40645 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 2,33662 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý gồm có: Mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 2,33662 gam và vỏ bao gói được niêm phong; 01 tờ vé số; 01 thiệp cưới màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Philip loại bàn phím; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ- đen, biển số 51S5-2507.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-HPH ngày 05 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Về căn cứ pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo: Áp dụng điểm c

khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 2,33662 gam và vỏ bao gói được niêm phong, 01 tờ vé số và 01 thiệp cưới màu đỏ; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ- đen, biển số 51S5-2507 và 01 điện thoại di động hiệu Philip loại bàn phím; giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng màu trắng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tình tiết của vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó đã có căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 01 năm 2019, bị cáo gọi điện cho đối tượng tên P hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000đ để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 15 phút, bị cáo điều khiển xe mô tô đến quán cà phê N (thuộc ấp C, thị trấn K, huyện P, tỉnh H) để nhận ma túy, khoảng 15 phút sau có người thanh niên không rõ lai lịch chạy đến trước quán cà phê, bị cáo đi ra đưa cho người thanh niên này 1.000.000đ và nhận 01 vỏ thiệp cưới màu đỏ, bên trong có 01 bịch nylon kẹp kín một đầu có chứa chất ma túy được gói trong tờ vé số. Sau khi nhận ma túy, bị cáo bỏ vào đồng hồ kilômét của xe mô tô rồi lấy áo thun để lên và điều khiển xe chạy về cầu Móng tim nhà trọ để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo đi đến đoạn đường thuộc ấp C, xã H, huyện P, tỉnh H thì bị lực lượng Công an thuộc Đội Cảnh sát điều tra về Kinh tế- Ma túy Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo là dịch chuyển trái phép chất ma túy có khối lượng là 2,40645gam (loại Methamphetamine) từ nơi này đến nơi khác mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy khác; cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do

đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015, với tình tiết định khung là “Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Đối với đối tượng tên P và đối tượng giao ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã đặt mua ma túy với giá là 1.000.000đ để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo liền cất dấu vào đồng hồ kilômét của xe mô tô rồi vận chuyển đi tìm nhà trọ để sử dụng. Tuy nhiên, trên đường vận chuyển, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây hệ lụy đến lối sống, sức khỏe của cộng đồng; ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tiềm ẩn nguy cơ lây lan các bệnh xã hội nguy hiểm. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, được chứng minh bằng việc bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ này để cân nhắc, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 2,33662 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong, 01 tờ vé số và 01 thiệp cưới màu đỏ là vật do phạm tội mà có nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ- đen, biển số 51S5-2507 và chiếc điện thoại di động hiệu Philip loại bàn phím là phương tiện và công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự và việc xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 01 năm 2019, đến ngày 05 tháng 5 năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể trong suốt còn lại sau giám định có khối lượng là 2,33662gam cùng vỏ bao gói được niêm phong, 01 tờ vé số và 01 thiệp cưới màu đỏ; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ- đen, biển số 51S5-2507 và 01 điện thoại di động hiệu Philip loại bàn phím; giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màn hình cảm ứng màu trắng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Công an huyện Phụng Hiệp (03 bản: VP, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng